| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**<br>**TỈNH QUẢNG NINH**<br>---------- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày: 12 - 5 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: bà Trần Thị Thu Nga

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Đỗ Thị Hân
2. Ông Nguyễn Văn Giang

***Thư ký phiên tòa***: ông Nguyễn Hoàng Sơn, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên toà***: ông Nguyễn Hùng Vĩ, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11, 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/HSST-QĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Ngô Văn Q; tên gọi khác: không; sinh ngày 25 tháng 02 năm 1992 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: Bản K, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: thôn P, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn X và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn); con: 03 con. Tiền án: ngày 16/3/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phúc thẩm tuyên phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/9/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M. Có mặt.

2/ Họ và tên: Hoành Văn B; tên gọi khác: không; sinh ngày 13 tháng 11 năm 1999 tại huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn T, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoành Đức C và bà Bế Thị T1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/2/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M. Có mặt.

3/ Họ và tên: Hoành Văn A; tên gọi khác: không; sinh ngày 18 tháng 9 năm 2001 tại huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn T, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoành Đức C và bà Bế Thị T1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp: " *Cấm đi khỏi nơi cư trú*" và " *Tạm hoãn xuất cảnh*". Có mặt.

4/ Họ và tên: Đặng Văn S; tên gọi khác: không; sinh ngày 03 tháng 2 năm 1999 tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn T, xã B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H1 và bà Đặng Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp: "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" và "*Tạm hoãn xuất cảnh*". Có mặt.

5/ Họ và tên: Bùi Quang H2; tên gọi khác: không; sinh ngày 09 tháng 7 năm 1999 tại huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: khu C, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Trương Thị D; vợ: Nình Móc Tầu, con: 02 con; tiền án, tiền sự: không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp: " *Cấm đi khỏi nơi cư trú*" và " *Tạm hoãn xuất cảnh*". Có mặt.

* Những người bị hại:

1/ Anh Lê Khánh L, sinh năm 1986; cư trú tại khu B, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988; cư trú tại số A, N, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3/ Anh Phạm Mạnh H3, sinh năm 1998; cư trú tại thôn F, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Vũ Ngọc H4, sinh năm 1977; cư trú tại khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

* Những người làm chứng: các anh Nguyễn Mạnh H5, Bùi Hùng C1, Mạc Đình T3, Tằng A T4, Nình A T5, Phạm Đinh Hưng Bế Văn L1 và các chị Hoàng Thị H6, Nguyễn Thị Lan A1, Bế Thị T6, Nguyễn Thị Y. Đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Ngô Văn Q và Hoành Văn B thể hiện: tối ngày 18/9/2022, Ngô Văn Q rủ Hoành Văn B và anh Nình A T5 đến quán bar K2 thuộc Khu C, phường T, thành phố M để uống bia, nghe nhạc. B đồng ý và rủ

thêm anh T7 A T4 và một số bạn cùng đến. Khi đến quán bar, B bảo mọi người lên trước, còn B đi ăn đêm. Trong lúc ngồi uống bia tại quán bar K2, Q nhìn thấy chị Hoàng Thị H6 (là người yêu cũ của Q) đang ngồi uống bia ở bàn bên cạnh với các anh Nguyễn Mạnh H5, Nguyễn Văn T2, Phạm Mạnh H3, Bùi H7, Mạc Đình T3 và một số người bạn, nên Q đã đến kéo chị H6 sang bàn của mình để nói chuyện, thì bị chị H6 tát 03 cái vào mặt. Lúc này, anh H7 và anh T3 đi sang bàn của Q nói chuyện và xảy ra xô sát với Q. Thấy vậy, bảo vệ của quán bar đuổi Q ra ngoài.

Khi ra bên ngoài, Q gặp B vừa đi ăn đêm về nên kể với B về việc Q vừa bị anh H7 là người mặc áo hoa ngồi cùng bàn với chị H6 đánh và bảo B vào xem anh H7 còn ngồi trong quán không thì báo cho Q biết. B vào trong quán bar K2 thấy anh H7 vẫn đang ngồi cùng bàn với chị H6 nên đi ra nói lại với Q. Lúc này, Q bảo B gọi điện thoại cho bạn của Q là K1 và H8 đến hỗ trợ nhưng không gọi được, nên Q bảo B tìm gọi thêm người đến để đánh nhau với nhóm của anh H7. B đồng ý và gọi điện thoại cho em trai của B là Hoành Văn A bảo về phòng trọ của B ở số D, X, phường T, thành phố M, lấy hung khí và đi xe ô tô bán tải nhãn hiệu For Ranger biển số 14C-211.33 đến quán bar K2 để đánh nhau với nhóm đã đánh Q. Trong lúc đợi A đến, Q ở lại khu vực trước cửa quán bar K2, còn B vào quán thanh toán tiền rồi cùng nhóm bạn còn lại trong quán đi đến quán L4 ở phường K, thành phố M ăn đêm. Một lúc sau, B một mình quay lại quán bar K2 gặp Q, thì Q bảo B lái xe ô tô của Q chở Q đến phòng trọ của chị H6 ở phường H, thành phố M, tìm gặp chị H6. Tuy nhiên không thấy chị H6 ở phòng trọ nên cả hai quay lại. Trên đường đi, Q mở cốp xe ô tô lấy một con dao nhọn (loại dao gấp dài 11,3cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 5,3cm) cho vào túi quần, mục đích dùng để đánh nhau với nhóm của anh H7.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/9/2022, Q và B đi đến trước quán bar K2, thì gặp Hoành Văn A đi xe ô tô đến, sau đó có nhóm bạn của A là Đặng Văn S, Bùi Quang H2 và anh Phạm Đình H9 đến cùng. Lúc này Q bảo nhóm của A đi ra đằng sau quán bar Kinh Đ, nếu thấy nhóm của anh H7 đi lối sau thì báo lại cho B và Q; còn B đi đến xe ô tô biển số 14C-211.33, tìm lấy cây gậy rút 3 khúc (do B cất giấu trước đó ở ghế phụ xe ô tô) cho vào túi quần, rồi ra đứng cùng với Q ở trước cửa quán bar, chửi bới, thách thức nhóm anh H7 ra đánh nhau. Tuy nhiên không có ai ra, nên Q lấy xe ô tô của mình điều khiển đi tìm chị H6, còn B vẫn ở lại trước cửa quán bar, mục đích là để theo dõi nếu thấy nhóm của anh H7 ra sẽ báo cho Q biết. Một lúc sau, thấy anh H7 một mình từ trong quán đi ra, B đã xông đến dùng gậy rút vụt 02 đến 03 cái vào vai anh H7, làm anh H7 bỏ chạy ngược vào trong quán. Lúc này, do thấy chỉ có một mình nên B đi bộ về hướng Ngân hàng V gần đó, vứt gậy rút vào thùng rác, rồi gọi điện thoại thông báo cho Q biết là nhóm của anh H7 vẫn ở trong quán bar K2 để đến cùng chặn đánh.

Khoảng 15 phút sau, Q quay lại và cùng B đứng chặn ở trước quán bar K2 nhưng vẫn không thấy có ai đi ra, nên Q bảo B điều khiển xe ô tô đi tìm chị H6, còn Q ở lại chờ. Một lúc sau, bảo vệ của quán ra nói nhóm anh H7 đã về. Q không tin, nhưng vẫn đi bộ về phía Ngân hàng V1 gần đó với mục đích tiếp tục theo dõi nếu thấy nhóm anh

H7 ra sẽ chặn đánh, khi Q vừa đi được một đoạn, thì anh Bùi Hùng C1, anh Nguyễn Văn T2 và anh Lê Khánh L (là người đến quán bar K2 trong nhóm của anh H7) từ trong quán đi ra đuổi theo Q mục đích để đánh giải vây cho những người trong quán ra về. Q bỏ chạy được khoảng 50m thì anh T2, anh C1 đuổi kịp và dùng tay, chân đánh Q. Khi đó, Q lấy con dao gấp trong túi quần bật lưỡi ra đâm về phía anh C1 và anh T2, làm rách áo anh C1. Trước thời điểm này, do không tìm thấy chị H6 nên B cũng đã quay lại để cùng Q tiếp tục chặn đánh nhóm anh H7. Khi đến nơi B đứng nói chuyện với anh T7 A T4 ở bên kia đường. Thấy Q và các anh T2, C1, L xảy ra xô sát, thì B lao sang đánh nhau với nhóm anh T2, còn anh T4 chạy sang can ngăn. Thấy vậy, Q tiếp tục dùng dao khua về phía nhóm anh T2 thì trúng vào phần bụng anh T2, đúng lúc đó anh L lao đến, thì bị Q dùng dao đâm 01 nhát vào bụng anh L gây thương tích, làm anh L bỏ chạy. Ngay lúc này, B đuổi anh T2 chạy về phía Q, thì Q dùng dao đâm 01 nhát vào bụng anh T2 gây thương tích, làm anh T2 bỏ chạy. Tiếp theo Q và B đuổi theo dùng tay chân đánh anh T2. Mọi người vào can ngăn, thì Q và B lên xe ô tô bỏ đi. Anh Nguyễn Văn T2 và anh Lê Khánh L được đưa đến Trung tâm y tế thành phố M cấp cứu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 783/22/TgT ngày 27/9/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận: anh Lê Khánh L bị vết thương vùng quanh rốn bên trái, thấu bụng, hiện tại đại tiểu tiện bình thường, tổn thương như sau: Sẹo vết thương vùng quanh rốn trái kích thước nhỏ: 01%; 03 sẹo lỗ vào Trocar vùng bụng kích thước nhỏ: 01% + 01% + 01%; rách phúc mạc, tổn thương mạc nối lớn đã được phẫu thuật đốt điện cầm máu mạc nối lớn, lau rửa ổ bụng hút dịch máu: 21%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24% (hai mươi bốn phần trăm). Vết thương nêu trên do vật sắc nhọn, 01 lưỡi sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 784/22/TgT ngày 26/9/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận thương tích của anh Nguyễn Văn T2 như sau: Sẹo vết thương phần mềm thành bụng vùng mạn sườn trái kích thước (1,6x0,2)cm: 01 %; Sẹo vết thương phần mềm thành bụng vùng hố chậu trái kích thước (2,4x0,2)cm: 01 %; Sây sát da vùng hạ sườn phải đã đóng vảy màu nâu đen kích thước (3,5x0,3)cm: 0,5 %. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm). Các vết thương do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên

- Về hành vi bắt người trái pháp luật của Hoành Văn A, Đặng Văn S và Bùi Quang H2 thể hiện:

Khoảng 00 giờ ngày 19/9/2022, Hoành Văn A đang ngồi uống bia cùng với Đặng Văn S, Bùi Quang H2 và anh Phạm Đình H9 ở quán bia C", phường K, thành phố M, thì Hoành Văn B gọi điện thoại bảo An về phòng trọ của B lấy xe ô tô bán tải biển số 14C-211.33 và hung khí để đi đánh nhóm của anh H7. A về phòng trọ tìm không thấy hung khí nên điều khiển xe ô tô bán tải biển số 14C-211.33 đến quán bar K2 gặp B và Q. Một lát sau, biết việc Q bị đánh, thì H2, H9 và S cùng đi đến chỗ A. Lúc này Q bảo nhóm của A đi ra đằng sau quán bar K2 nếu thấy nhóm của anh H7 đi lối sau thì báo lại cho B và Q. Khi đó, H2 và S lên xe ô tô do A điều khiển đi ra phố Đ phía sau quán

K2 để theo dõi nhóm của anh H7, còn H9 điều khiển xe mô tô đi theo sau. Khoảng 05 phút sau, thấy chị Hoàng Thị H6 cùng anh Phạm Mạnh H3 và một số người đi ra lối sau của quán nên A hô "*Bọn nó đây rồi*", rồi A cùng H2, S mở cửa xe ô tô chạy xuống. Thấy vậy, chị H6 và một số người chạy lại vào trong quán, còn anh H3 một mình chạy ra hướng đường N thuộc Khu C phường T, thành phố M, thì bị A đuổi theo bắt được. A dùng tay tát vào mặt anh H3 và ghì cổ anh H3 xuống, còn S và H2 chạy đến dùng tay chân đánh anh H3 rồi cùng A khống chế đưa anh H3 lên xe ô tô biển số 14C-211.33. Anh H3 bị đưa vào ngồi giữa hàng ghế sau, S và H2 ngồi hai bên, còn A điều khiển xe ô tô chở đến để cho Q nhận mặt. Tuy nhiên khi xe đi đến đường H, thì A thấy xe ô tô của Q đi về hướng cầu H, nên A điều khiển xe đi theo xe của Q. Cả nhóm đi đến khu vực cổng khách sạn L5, thuộc Khu F, phường K, thành phố M, thì dừng lại. A cùng S, H2 đưa anh H3 đến gặp Q, B và nói nhóm A vừa bắt được, thì B dùng chân đá vào người anh H3. Thấy không phải là anh H7 (người đã xô xát với Q trong quán Bar K2) nên Q bảo tha cho anh H3 rồi cả nhóm đi về. Đến sáng ngày 19/9/2022, biết hành vi phạm tội đã bị phát hiện nên Q đến Công an thành phố M đầu thú và giao nộp 01 con dao gấp đã dùng để gây thương tích cho anh L và anh T2 cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Lê Khánh L yêu cầu Ngô Văn Q, Hoành Văn B bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 62.700.000 đồng; anh Nguyễn Văn T2 không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Bị cáo Ngô Văn Q đã tác động gia đình tự nguyện nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái số tiền 15.000.000 đồng để bồi thường cho anh L, quá trình giai đoạn xét xử gia đình Q tiếp tục bồi thường cho anh L số tiền 10.000.000 đồng; Hoành Văn B đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho anh L số tiền 10.000.000 đồng, anh L không yêu cầu các bị cáo Q và B bồi thường thêm, anh T2 quá trình điều tra cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu các bị cáo Q và bị cáo B bồi thường về phần dân sự. Các bị cáo Hoành Văn A, Đặng Văn S và Bùi Quang H2 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Mạnh H3 tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Bị hại Phạm Mạnh H3 không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSMC ngày 14 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo Ngô Văn Q và Hoành Văn B về tội:"*cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoành Văn A, Đặng Văn S, Bùi Quang H2 về tội: "*Bắt người trái pháp luật*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên các tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra.

Những người bị hại anh Nguyễn Khánh L2 và anh Nguyễn Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra xác nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/9/2022 do có sự mẫu thuẫn từ trong quán Bar K2 nhóm của Q và anh H7 trong đó có anh T2 và anh L2 mâu thuẫn nhau, nên khi anh T2 anh L2 và anh C1 đi ra khỏi

quán Bar nhìn thấy Q đang ở đoạn đường gần quán BaK2 nên nhóm của L2, T2, C1 đã đuổi theo Q mục đích giải vây cho những người trong nhóm của L2, quá trình xô sát Q đã dùng dao đâm 01 nhát vào bụng anh L2, anh L2 bỏ chạy, Q đâm 01 nhát vào bụng anh T2, sau đó anh L2 và anh T2 được đưa đến Trung tâm Y tế thành phố M cấp cứu. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Lê Khánh L đồng ý với mức mà các bị cáo đã bồi thường bằng hình thức đưa trực tiếp và số tiền 15.000.000 đồng gia đình bị cáo Q đang nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái

Người bị hại anh Phạm Mạnh H3 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/9/2022 nhóm của anh gồm H7, T2, L, C1, Đ1 có đến quán Bar K2 hát trên tầng 3, khoảng 10 phút sau anh H7 có nói bị người khác đánh, anh cùng C1, L đi xuống dưới tầng 1 xem, khi xuống thấy tầng hầm của quán nhìn qua khe cửa thấy có người đang đứng ngoài chửi, khi anh đi ra ngoài đoạn đường P, thuộc phường T thì bị một số người đuổi theo, có 01 thanh niên ôm cổ anh và dùng tay, chân đấm đá vào người, sau đó cả 03 khống chế đưa anh lên chiếc xe bán tải màu trắng chở đến khu vực cổng khách sạn L5 tại đường T, phường K, thành phố M đưa xuống xe, anh tiếp tục bị B dùng chân, tay đánh, sau đó bỏ lại đó, còn mấy thanh niên lên xe ô tô bỏ đi. Sau này tại Cơ quan điều tra anh mới biết những người bắt giữ anh tên A, S, H2, người đánh anh khi anh bị đưa xuống xe tên B.

Người làm chứng anh T7 A T4 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan Điều tra thể hiện: Tối ngày 18/9/2022 anh được Q rủ xuống thành phố M để ăn đêm sau đó cùng Q, Y, L, T6, T5 vào quán Bar K2 uống bia, trong khi ngồi uống bia Q nhìn thấy H6 là người yêu cũ của Q ngồi với nhóm thanh niên khác nên Q đã sang bàn H6 kéo H6 sang bàn của anh, giữa Q và H6 xảy ra xô sát, H6 có tát Q, sau đó có khoảng 3, 4 người từ bàn H6 ngồi sang bàn của anh và xô sát với Q, nhân viên bảo vệ quán đã ngăn cản và kéo Q ra khỏi quán, nhóm của T4 cũng ra khỏi quán đến quán ăn đêm, sau một lúc Q gọi điện cho B, B rủ anh quay lại quán Bar K2, khi đến khu vực gần quán BaK2, và nhìn thấy anh T2, C1, L đang đuổi đánh Q, thấy vậy anh đã sang can, một lúc sau cũng có nhiều người can nên nhóm của L và Q không đánh nhau nữa, anh đã về phòng trọ và không biết Q dùng dao đâm ai.

Người làm chứng anh Bùi Hùng C1 vắng mặt có lời khai tại cơ quan Điều tra thể hiện: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 19/9/2022 tại quán Bar K2 sau khi nghe H7 nói bị 1 nhóm thanh niên đánh nên anh đã cùng L, T2 xuống tầng của quán Bar K2, khi xuống đến tầng hầm của quán nhìn ra ngoài thấy Q đang đứng bên ngoài quán chửi , Q nhìn thấy anh L và T2 thì bỏ chạy về hướng Ngân hàng V1 thuộc phường T, thành phố M, nhóm của anh có đuổi theo đánh Q, được một lúc nhóm của Q cũng có mấy người xông vào đánh, Anh có nhìn thấy Q cầm 01 con dao nên anh đã bỏ chạy một đoạn thì bị ngã và bị người của nhóm Q đánh, anh bỏ chạy nên anh cũng không biết Q dùng dao đâm T2 và L như thế nào.

Người làm chứng anh Phạm Đình H9 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: vào khoảng 22 giờ ngày 18/9/2022 anh H9 cùng A, S, H2 đang

uống bia ở quán bia "Cây tre " thì A nhận được điện thoại và bỏ đi, 1 lúc sau do H2 gọi điện cho A, sau đó H2 bảo anh H9 chở H2 và S đến trước khách sạn L6, thuộc phường T, thành phố M, khi xuống xe Sinh, A và H2 bàn bạc nhau gì đó anh không biết, 01 lúc sau anh thấy có anh H3 từ đường Đ ra vỉa hè thì bị A, S, H2 đuổi theo và kẹp cổ anh H3 đưa lên xe của A, sau đó A điều khiển xe đi theo hướng Hồ N, anh điều khiển xe máy theo sau, nhưng vì ô tô đi nhanh lên anh không theo kịp, sau này anh có nghe A, Sinh H10 kể lại sự việc đưa anh H3 lên xe và đưa đến cổng khách sạn L5 thuộc phường K thì thả xuống.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134*); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và đề xuất xử phạt bị cáo Ngô Văn Q từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội: " *Cố ý gây thương tích*". Tổng hợp với 12 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 20/2021/HS-PT ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo Q phải chấp hành chung cho cả 02 bản án từ 48 tháng đến 54 tháng tù. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134*); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Hoành Văn B từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo Hoành Văn A; Đặng Văn S, Bùi Quang H2, mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo A, S, H2 cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoành Văn A, Đặng Văn S, Bùi Quang H2.

Về phần dân sự: bị hại đã được các bị cáo bồi thường và không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xét

Các bị cáo không tranh luận gì với nội dung của bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, những người làm chứng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, giấy chứng nhận thương tích và bản kết luận thương tích cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/9/2022, tại Khu C, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, do có mâu thuẫn trong sinh hoạt, bị cáo Ngô Văn Q và bị cáo Hoành Văn B đã dùng dao nhọn đâm vào vùng bụng anh Lê Khánh L và anh Nguyễn Văn T2 gây thương tích, làm anh L bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 24% (hai mươi bốn phần trăm), anh T2 bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 02% (hai phần trăm).

Cùng thời gian trên, các bị cáo Hoành Văn A, Đặng Văn S và Bùi Quang H2 cho rằng anh Phạm Mạnh H3 là người trước đó đã mâu thuẫn với Ngô Văn Q, nên các bị cáo đã dùng tay đánh đấm và xiết cổ anh H3, khống chế, bắt trái phép anh H3 đưa lên xe ô tô của bị cáo A nhằm mục đích giao anh H3 cho bị cáo Q đi từ khu C, phường T, đến khu F, phường K, thành phố M, rồi mới trả tự do cho anh H3.

[3] Hành vi dùng tay, chân, dùng dao là hung khí nguy hiểm của bị cáo Q và B đánh, đấm, đâm vào cơ thể của anh L, anh T2 đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, các bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Như vậy hành vi của các bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành của tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi dùng vũ lực của các bị cáo A, S, H2 bắt anh H3 lên xe ô tô của bị cáo A trái với ý muốn của anh H3 đã xâm phạm về thân thể, quyền tự do của người bị hại vốn được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi. Như vậy hành vi của các bị cáo A, S, H2 có đủ các yếu tố cấu thành của tôi: "*Bắt người trái pháp luật*" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

[5] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Q, B là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra và buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[7] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo A, Sinh H10 thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để răn đe, giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo thấy: đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo Q và B đồng phạm với nhau về tội: " *Cố ý gây thương tích*", theo đó bị cáo Q giữ vai trò chính và đồng thời là người dùng dao trực tiếp đâm anh L và anh T2, bị cáo B khi được bị cáo Q rủ đã giúp sức tích cực như gọi thêm người, chuẩn bị hung khí và dùng tay chân đánh anh L và anh T2. Các bị cáo A, S, H10 đồng phạm với nhau về hành vi bắt người trái pháp luật, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò ngang nhau, do đó phải chịu mức hình phạt như nhau.

[9] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[9.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo A, S, H10 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự . Ngoài ra bị cáo Q đã tự giác đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9.2] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Q phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo B, A , S, H10 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Sau khi xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo Hoành Văn A, Đặng Văn S, Bùi Quang H2, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt các quy định của địa phương nơi cư trú nên có đủ điều kiện cho các bị cáo được hưởng án treo

[11] Về hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ đối với các bị cáo A, S, H2, do các bị cáo không thuộc đối tượng áp dụng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12] Về phần dân sự: tại giai đoạn chuẩn bị xét xử anh Lê Khánh L đồng ý với mức bồi thường của gia đình các bị cáo đưa ra với tổng số tiền 35.000.000 đồng trong

đó anh L và vợ đã nhận được 20.000.000 đồng do gia đình bị cáo Q và gia đình bị cáo B đưa trực tiếp. bị cáo Q tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho anh L số tiền còn lại được trừ vào số tiền 15.000.000 đồng gia đình bị cáo Q đã tự nguyện nộp vào Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái.

Người bị hại anh Nguyễn Văn T2 không yêu cầu các bị cáo Q và B bồi thường thiệt hại nên không xét.

Người bị hại anh Phạm Mạnh H3 đã được các bị cáo A, S, H2 bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên không xét. Bà Nguyễn Thị T (mẹ của bị cáo Q), ông Hoàng Văn C2 (bố bị cáo B) tại phiên tòa có ý kiến không yêu cầu bị cáo Q và bị cáo B phải trả lại số tiền mà ông bà đã thay mặt các bị cáo bồi thường cho người bị hại nên không xét phải bồi thường nên không xét.

[13] Về vật chứng thu giữ: chiếc xe ô tô bán tải nhãn hiệu For Ranger biển kiểm soát 14C-211.33, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Vũ Ngọc H4, anh H4 cho bị cáo B thuê và không biết việc bị cáo A, dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét. Đối với con dao thu giữ của bị cáo Q, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy, đối với chiếc điện thoại đi động gắn sim thu giữ của bị cáo Q bị cáo dùng để liên lạc với bị cáo B trong việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước

[14] Đối với Tằng A T4 trong lúc can ngăn việc xô xát đánh nhau, có hành vi đấm một nhát vào nhóm của anh Lê Khánh L nhưng không rõ vào ai. Tuy nhiên, T4 không được Q và B bàn bạc, rủ rê tham gia đánh nhau nên không đủ cơ sở kết luận T4 đồng phạm với Q và B về tội "Cố ý gây thương tích".

[15] Đối với hành vi của Hoành Văn A, được Ngô Văn Q và Hoàng Văn B1 rủ chuẩn bị hung khí và phân công đi ra phía sau quán bar K2 để theo dõi nhóm của anh Nguyễn Mạnh H5. Tuy nhiên thời điểm Q và B1 gây thương tích cho các anh Lê Khánh L và Nguyễn Văn T2, nhóm của A không biết và không tham gia nên không đồng phạm với Q và B1 về tội "Cố ý gây thương tích". Đối với anh Phạm Đình H9 không tham gia cùng A, S, H2 khống chế bắt anh Phạm Mạnh H3 nên không đề cập xử lý.

[16] Đối với việc các anh Bùi Hùng C1, Nguyễn Văn T2 và Lê Khánh L dùng tay chân đánh gây thương tích cho Ngô Văn Q, do thương tích không đáng kể, Q không yêu cầu xử lý nên không đề cập. Đối với hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng của Bùi Hùng C1, Nguyễn Văn T2, Lê Khắc L3 và Tằng A T4, quá trình điều tra xác định C1, T2, L3, T4 đều chưa có tiền án, tiền sự; hành vi chưa gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên không đề cập xử lý hình sự. Công an thành phố M đã lập hồ sơ để xử phạt hành chính.

[17] Đối với thương tích của các anh Nguyễn Mạnh H5, Phạm Mạnh H3 do bị cáo B1 gây ra không đáng kể và đã khỏi, các anh từ chối đi giám định thương tích và không yêu cầu xử lý nên không xét.

[18] Về án phí: các bị cáo Hoành Văn A, Hoành Văn B và Đặng Văn S thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo còn lại phải nộp tiền án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14

Vì các lẽ trên:

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: các bị cáo Ngô Văn Q, Hoành Văn B phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*". Các bị cáo Hoành Văn A, Đặng Văn S, Bùi Quang H2 phạm tội; "*Bắt người trái pháp luật*"

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134*); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Ngô Văn Q: 36 (ba mươi sáu) tháng tù, về tội: "*cố ý gây thương tích*".

Tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 20/2021/HS-PT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo Ngô Văn Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2022.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134*); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hoành Văn B: 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/2/2023.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Hoành Văn A: 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo: Đặng Văn S 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án

Xử phạt bị cáo: Bùi Quang H2 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Hoành Văn A cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Đặng Văn S cho Ủy Ban nhân dân xã B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Quang H2 cho Ủy Ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh để

giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

- Áp dụng: Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Ngô Văn Q tiếp tục bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Lê Khánh L số tiền 15.000.000 đồng. được trừ vào số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) gia đình bị cáo Q đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái theo biên lai thu tiền số: 0004178 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao gấp, 01 thẻ sim gắn trong điện thoại. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng. (T*ình trạng các vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 64/2023 ngày 17/3/2023 giữa Công an thành phố M với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái*)

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Ngô Văn Q và Bùi Quang H2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Hoành Văn A, Hoành Văn B và Đặng Văn S được miễn án phí.

Áp dụng: Khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

***Nơi nhận:***
TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh QN, TPMC
- Cq Điều tra TPMC;
- Cq Thi hành án HSTPMC
- Trại tạm giam ( nơi bị cáo giam giữ)
- Thi hành án HS
- Cơ quan THADS
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Nga**